

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật: Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Tiêu chí đánh giá
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa		
1.1 Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa.	<ul style="list-style-type: none">- Kê khai cụ thể ký mã hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất, năm sản xuất, đặc tính, thông số kỹ thuật tại Mẫu số 10B để chứng minh hàng hoá do nhà thầu đề xuất đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tại Chương V của E-HSMT- Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của E-HSMT tại chương V. Trường hợp bảng thông số kỹ thuật của mặt hàng cung cấp có một số tiêu chí khác so với tiêu chí kỹ thuật của E-HSMT thì nhà thầu phải có văn bản giải trình và tài liệu chứng minh các tiêu chí khác đó có tính chất tương đương hoặc cao hơn so với tiêu chí kỹ thuật được quy định tại Chương V của E- HSMT.- Nhà thầu Cung cấp bảng chi tiết so sánh, đánh giá đáp ứng thông số kỹ thuật tại Chương V E-HSMT. Nêu rõ mức độ đáp ứng (không đáp ứng, đáp ứng, vượt) và diễn giải /thuyết minh khả năng đáp ứng hoặc vượt trội so với yêu cầu của E-HSMT (Phải có đánh dấu, ghi chú trên tài liệu chứng minh để chỉ rõ; đính kèm file scan/word/excel theo mẫu tại tiểu mục 1.2.2, Mục 1, Chương V, Phần 2 của E-HSMT).	Đạt

	<ul style="list-style-type: none"> - Hàng hóa được chào thầu có kèm theo catalogue phù hợp của nhà sản xuất (Catalogue của Nhà sản xuất/Nhà phân phối chính thức hoặc có thể hiện địa chỉ đường link về thông số kỹ thuật chi tiết của thiết bị trên Website của Nhà sản xuất) (<i>nếu là Tiếng nước ngoài phải có bản dịch sang Tiếng Việt, đơn vị dịch thuật phải có tư cách pháp nhân dịch thuật</i>). - Cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về hàng hóa cung cấp phải tuân thủ quy định của pháp luật và đảm bảo đúng chuẩn loại, tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định. 	
	Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
1.2. Tính hợp lệ của hàng hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Tất cả các mục hàng hóa có đề xuất đủ: ký mã hiệu (theo quy định của nhà sản xuất), nhãn mác sản phẩm (theo quy định của nhà sản xuất), tên nhà sản xuất, nguồn gốc xuất xứ. 	Đạt
	<ul style="list-style-type: none"> - Có 01 loại hàng hóa hoàn toàn không nêu: ký mã hiệu (theo quy định của nhà sản xuất), nhãn mác sản phẩm (theo quy định của nhà sản xuất), tên nhà sản xuất, nguồn gốc xuất xứ. 	Không đạt
1.3 Yêu cầu về chất lượng hàng hóa	<p>Nhà thầu có cam kết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng hóa, thiết bị nhà thầu cung cấp là hàng chính hãng mới 100% nguyên đai nguyên kiện, được sản xuất từ 2025 trở lại đây. - Hàng hóa, thiết bị là sản phẩm chính hãng, được phân phối chính thức tại Việt Nam. Nhà thầu có cam kết đáp ứng và kèm theo tài liệu chứng minh. - Cam kết cung cấp các tài liệu chứng minh hàng hóa được lưu hành hợp pháp tại Việt Nam khi giao hàng (Chứng nhận về nguồn gốc xuất xứ (CO) và Chứng nhận về chất lượng sản phẩm (CQ)). - Đáp ứng các yêu cầu khác theo từng chủng loại sản phẩm tại Chương V của E-HSMT 	Đạt
	<ul style="list-style-type: none"> - Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng theo yêu cầu. 	Không đạt
1.4 Cam kết thay thế hàng hóa bị lỗi hoặc	<ul style="list-style-type: none"> - Cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có 	Đạt

không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu	<p>thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Chủ đầu tư.</p> <p>- Cam kết cung cấp lại toàn bộ các sản phẩm để thay thế các sản phẩm bị thu hồi đáp ứng yêu cầu chất lượng.</p>	
	Không đáp ứng các yêu cầu trên.	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công		
2.1 Biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa.	<p>- Có thuyết minh chi tiết giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt, bàn giao hướng dẫn sử dụng, nghiệm thu hàng hoá khả thi và phù hợp với thực tiễn của chủ đầu tư/ đơn vị sử dụng, tiến độ đề xuất và biện pháp phòng chống cháy nổ, an toàn lao động, vệ sinh môi trường phù hợp, khả thi với tiến độ cung cấp do nhà thầu đề xuất.</p> <p>- Nhà thầu có cam kết nhà thầu sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm trong việc đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn phòng chống cháy nổ và an toàn lao động trong quá trình thực hiện hợp đồng.</p> <p>- Kế hoạch cung cấp hàng hóa, bàn giao hướng dẫn sử dụng, nghiệm thu hàng hoá: Nhà thầu trình bày chi tiết Kế hoạch triển khai gói thầu (từ khi ký hợp đồng đến khi thanh lý hợp đồng). Mỗi một công việc phải được phân tích, mô tả phù hợp với gói thầu và bảng tiến độ nhà thầu đề xuất.</p> <p>- Có cam kết về hướng dẫn sử dụng, lắp đặt, vận hành và chuyển giao theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.</p> <p>- Có biện pháp bảo quản, vận chuyển đảm bảo an toàn, nguyên vẹn hàng hóa đến nơi giao.</p>	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu trên.	Không đạt
2.2 Biện pháp di dời Di dời phòng máy chủ từ tầng 3 xuống tầng 1	Nhà thầu có thuyết minh chi tiết phương án tổ chức di dời phòng máy chủ từ tầng 3 xuống tầng 1 hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình.	
	Không đáp ứng các yêu cầu trên.	Không đạt
2.3 Biện pháp thi công cải tạo phòng máy chủ	- Nhà thầu có thuyết minh chi tiết phương án tổ chức thi công dựa trên <u>bản vẽ mặt bằng</u> đính kèm E-HSMT.	Đạt

	- Nhà thầu có thuyết minh và đề xuất bản vẽ thiết kế để làm cơ sở thực hiện các nội dung công việc thi công cải tạo phòng máy chủ trong mục <i>Xây lắp tại mẫu Mẫu số 01A (Webform trên Hệ thống)</i> đáp ứng được khối lượng thi công ứng với tiến độ thi công đề xuất, đảm bảo tính hợp lý, khả thi, phù hợp với hiện trạng công trình.	
	Không đáp ứng các yêu cầu trên.	Không đạt
3. Tiến độ thực hiện gói thầu		
3.1 Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Nhà thầu có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật. Biểu tiến độ thi công nhà thầu đề xuất phải thể hiện chi tiết các nội dung công việc thực hiện của gói thầu; thời gian thi công nhà thầu đề xuất phải nhỏ hơn hoặc bằng thời gian thi công quy định tại E-HSMT.	Đạt
	Nhà thầu không đề xuất hoặc đề xuất thiếu	Không đạt
2.2. Tính phù hợp:	- Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi, có biểu đồ cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công		
b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Nhà thầu không đề xuất hoặc đề xuất thiếu	Không đạt
4. Bảo hành, bảo trì		
Bảo hành, bảo trì	<ul style="list-style-type: none"> - Có đề xuất về phương án, quy trình bảo hành, bảo trì. - Thời gian bảo hành: <ul style="list-style-type: none"> + Đối với công trình xây dựng: thời gian bảo hành là 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng. + Đối với thiết bị: thời gian bảo hành tối thiểu là 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng, và không nhỏ hơn thời gian bảo hành theo quy định của nhà sản xuất. - Có cam kết về biện pháp, phương án tổ chức bảo hành và đảm bảo thực hiện ngay trong vòng 02 ngày sau khi nhận được thông báo yêu cầu của Chủ đầu tư hoặc đơn vị sử dụng. - Cam kết hỗ trợ bảo hành thiết bị chính hãng của Nhà sản xuất/Nhà phân phối chính thức và kèm theo tài liệu chứng minh. 	Đạt

	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
5. Các yếu tố về thời gian thực hiện, đào tạo chuyển giao công nghệ		
Điều kiện thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao công nghệ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp.	- Nhà thầu có thuyết minh về thời gian thực hiện, Phương án đào tạo, chuyển giao công nghệ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp. - Có cam kết đào tạo, hướng dẫn sử dụng thành thạo và đề xuất quy trình hướng dẫn sử dụng chi tiết cho người sử dụng chính và các cán bộ kỹ thuật của Chủ đầu tư.	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
6. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu		
Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu và chất lượng hàng hóa đã được sử dụng (Từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm đóng thầu)	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu, Nhà thầu có bản cam kết không vi phạm các nội dung sau: Nhà thầu cam kết không thuộc các trường hợp vi phạm về Kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ yêu cầu	Không đạt
7. Các yêu cầu khác		
Phối hợp với Chủ đầu tư, đơn vị thụ hưởng trong suốt quá trình cung cấp hàng hóa hoàn thành gói thầu	Nhà thầu có cam kết phối hợp với Chủ đầu tư, đơn vị thụ hưởng trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng. - Cam kết có hỗ trợ kỹ thuật cho thiết bị do nhà thầu cung cấp khi có yêu cầu từ phía Chủ đầu tư trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng và trong thời gian bảo hành theo quy định. - Cam kết có số điện thoại, địa chỉ bảo hành cụ thể. Nhà thầu cung cấp địa chỉ, thông tin liên lạc để chủ đầu tư liên hệ khi cần thiết thông báo về hỗ trợ kỹ thuật, bảo hành sản phẩm.	Đạt
	Không có cam kết hoặc cam kết không đáp ứng yêu cầu	Không đạt

KẾT LUẬN	Tất cả các tiêu chí được đánh giá là Đạt	ĐẠT
	01 tiêu chí được đánh giá là Không đạt	KHÔNG ĐẠT

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

- Trường hợp Mục 13.8 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 11.1 (11.1A hoặc 11.1B hoặc 11.1C hoặc 11.1D) Chương IV thì xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu (theo Bước 1 khoản này) sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu (theo Bước 1 khoản này) sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phân chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSĐT để so sánh, xếp hạng các E-HSĐT.